

Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tới thị trường lao động phổ thông ở Việt Nam

Nguyễn Văn Hoàng
Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh

Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) đang dần trở nên rõ nét ở mỗi quốc gia, ảnh hưởng không nhỏ tới tất cả lĩnh vực của đời sống kinh tế. Nó tác động đến nhiều mặt, trong đó, ảnh hưởng tới lực lượng lao động là khá rõ nét. Hiện nay trên thế giới, lực lượng lao động phổ thông vẫn còn chiếm đa số, mà CMCN 4.0 lại mang đến sự thay thế nguồn nhân lực phổ thông là phổ biến. Trên cơ sở tìm hiểu và phân tích, bài viết sẽ tìm hiểu một cách cơ bản về lao động phổ thông và những ảnh hưởng của cuộc CMCN 4.0 tới lao động phổ thông, từ đó đưa ra một số định hướng nhằm tận dụng những mặt tích cực, cũng như hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ này.

1. Khái niệm Cách mạng công nghiệp 4.0

Trong thời gian qua, cụm từ "Cách mạng Công nghiệp 4.0" đã trở nên quen thuộc trên truyền thông, mạng xã hội và đời sống hằng ngày. Nó trở thành làn sóng mới tác động không nhỏ tới các doanh nghiệp ở Việt Nam và đòi hỏi các doanh nghiệp tiếp cận và thích ứng với nó. Vậy, CMCN 4.0 là gì? Nó có những thuận lợi, khó khăn như thế nào?

Theo người sáng lập và chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới Klaus Schwab CMCN 4.0 được hiểu như sau: "Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng lần 2 diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng lần 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cuộc Cách mạng Công nghiệp Thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng lần ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học". Cũng theo Klaus Schwab, tốc độ bùng nổ của Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện "không có tiền lệ lịch sử". Tốc độ tiến triển của cuộc cách mạng này so với các cuộc cách mạng trước không phải là tốc độ tuyến tính mà đang theo một hàm số mũ. Dưới tác động mạnh mẽ của nó, hầu hết ngành công nghiệp ở mọi quốc gia đang bị phá vỡ và đòi hỏi một sự chuyển đổi hợp lý của toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý và phân phối.

Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm: Kỹ thuật số, Công nghệ sinh học và Vật lý. Trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data) là những yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số trong cuộc cách mạng này; Trên lĩnh vực công nghệ sinh học, tập trung vào nghiên cứu để tạo ra những bước nhảy vọt trong các ngành Nông

nghiệp, Y dược, Thủy sản, chế biến thực phẩm, bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, hóa học và vật liệu; Robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới (skymions, graphene ...) và công nghệ nano.

2. Lao động phổ thông ở Việt Nam

2.1. Lao động phổ thông là gì

Hiện nay, chưa có văn bản chính thức nào đưa ra khái niệm lao động phổ thông, mặc dù cụm từ này được sử dụng rất nhiều trong các văn bản quy phạm pháp luật hay trong các văn bản liên quan đến người lao động. Cũng có nhiều tác giả đưa ra những cách hiểu về lao động phổ thông, nhưng tựu chung lại thì lao động phổ thông được hiểu là những lao động mà mang những đặc điểm sau đây:

- Thông thường họ là những lao động có trình độ học vấn hết lớp 12 trở xuống, và nằm trong độ tuổi lao động theo Luật lao động quy định (từ đủ 15 tuổi hay từ 16 tuổi trở lên). Vì vậy, họ thường không có bằng cấp về chuyên môn nghiệp vụ so với những lao động đã trải qua chương trình đại học, cao đẳng.

- Về công việc, đối với những lao động này, thường là những công việc sử dụng sức lao động chân tay là chính, thao tác làm việc mang tính lặp đi lặp lại. Ví dụ: những lao động trong ngành công nghiệp may mặc, giày dép... Vì vậy, những lao động này có quá trình đào tạo rất ngắn là có thể làm được mà không phải trải qua quá trình đào tạo lâu năm hay chuyên sâu.

- Về tiền lương hay tiền công, lao động phổ thông thường nhận mức lương thấp nhất trong hệ thống lương áp dụng trong các ngành nghề, thông thường họ nhận được mức lương cơ sở hoặc mức lương tối thiểu, cộng với các khoản phụ cấp nếu có.

Như vậy, thuật ngữ lao động phổ thông được sử dụng để mô tả một người hoặc nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ, lao động không cần kỹ năng cao do thiếu giáo dục đào tạo hoặc kinh nghiệm mà người đó có thể có. Việc thiếu hụt này ngăn cản họ tham gia vào bất kỳ vị trí nào ngoài trừ các vị trí cơ bản nhất, và cũng là những vị trí khiến mức lương của họ ở mức tối thiểu nhất trong bất kỳ đơn vị sản xuất hay tổ chức nào trong xã hội.

2.2. Tình hình lao động và lao động phổ thông ở Việt Nam

Theo Thông cáo báo chí về tình hình lao động việc làm quý I năm 2019 của Tổng cục Thống kê thì:

- Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước quý I năm 2019 ước tính là 55,4 triệu người, giảm 207,0 nghìn người so với quý trước và tăng 331,9 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động giảm so với quý trước do quý I là thời gian có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và diễn ra các lễ hội nên người dân kéo dài thời gian nghỉ làm việc, nhu cầu làm việc và tìm kiếm việc làm trong dân cư giảm.

- Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động quý I năm 2019 ước tính là 48,8 triệu người, giảm 96,4 nghìn người so với quý trước, tăng 444,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị là 16,9 triệu người, chiếm 34,7%; lực lượng lao động nữ trong độ tuổi lao động đạt 22,3 triệu người, chiếm 45,6% tổng số lao động trong độ tuổi của cả nước.

- Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động quý I năm 2019 ước tính là 76,6%, giảm 0,6% điểm phần trăm so với quý trước, giảm 0,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động nữ là 71,1%, thấp hơn 11,3 điểm phần trăm so với lực lượng lao động nam (82,4%). Mức độ tham gia lực lượng lao động của dân cư khu vực thành thị và nông thôn vẫn còn khác biệt đáng kể, cách biệt 12,5 điểm phần (thành thị: 68,7%; nông thôn: 81,2%); ở các nhóm tuổi, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở khu vực thành thị đều thấp hơn nông thôn, trong đó chênh lệch nhiều nhất ở nhóm 15-24 tuổi và nhóm từ 50 tuổi trở lên.

- Về Lao động giản đơn hay lao động phổ thông là lực lượng lao động thu hút nhiều nhân lực nhất trong thị trường lao động ở nước ta, chiếm 35,0% lao động có việc làm trên toàn quốc. Tỷ lệ người làm các công việc giản đơn còn cao trong bối cảnh đào tạo chuyên môn kỹ thuật (từ trình độ “Sơ cấp nghề” trở lên) cho người lao động còn thấp (khoảng 22,5% đối với lực lượng lao động và 22,2% đối với lao động có việc làm).

3. Những ảnh hưởng của CMCN 4.0 tới lực lượng lao động phổ thông

Với những đặc điểm, đặc trưng của cuộc CMCN 4.0 đã và đang diễn ra trên toàn cầu, dễ dàng nhận thấy sự tác động không nhỏ của nó tới lực lượng lao động

nói chung. Ngay cả lao động có kỹ năng bậc trung cũng sẽ bị ảnh hưởng nếu họ không trang bị các kiến thức mới, kỹ năng sáng tạo cho nền kinh tế trong điều kiện mới, thì lực lượng lao động phổ thông sẽ bị đe dọa về nguy cơ mất việc làm trong thời gian tới. Lực lượng lao động giản đơn hay lao động phổ thông nói chung ở tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế sẽ chịu ảnh hưởng trên nhiều khía cạnh khác nhau, trong đó vấn đề việc làm là nổi bật hơn cả.

Theo các chuyên gia kinh tế, với sự xuất hiện của công nghệ, máy móc thông minh và robot có trí tuệ nhân tạo... từ cuộc CMCN 4.0 thì trường lao động việc làm sẽ có những biến đổi lớn với nhiều góc độ. Lao động phổ thông ở nước ta còn chiếm đa số và vì vậy những lĩnh vực dựa chủ yếu vào lao động phổ thông hay những ngành nghề gắn liền với quá trình tự động hóa sẽ bị ảnh hưởng. Ví dụ như ngành dệt may, da giày, điện tử,... những ngành mà sử dụng chủ yếu lượng lao động phổ thông là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất. Với CMCN 4.0, máy móc có thể thay thế một số khâu nhất định trong quá trình sản xuất, đặc biệt có thể làm việc 24/24h, robot hay trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người. Rõ ràng rằng CMCN 4.0 đối với việc làm sẽ là sự dịch chuyển từ thâm dụng lao động sang thâm dụng trí thức và công nghệ.

Theo dự báo của Liên hợp quốc, sẽ có khoảng 75% lao động trên thế giới có thể bị mất việc làm trong vài thập niên tới. Còn một nghiên cứu khác của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), khoảng 56% số lao động tại 5 quốc gia Đông Nam Á đứng trước nguy cơ mất việc vì robot. Trong đó, Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ CMCN 4.0. ILO cảnh báo, trong 10 năm tới, khoảng 70% số việc làm trong các ngành sử dụng nhiều lao động phổ thông ở Việt Nam như da giày, lắp ráp điện tử, chế biến thủy sản, dịch vụ bán lẻ (riêng ngành dệt may là khoảng 86%)... có rủi ro cao bị thay thế bởi máy móc và thiết bị hiện đại. Cùng theo dự báo của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong tương lai, một số ngành nghề ở Việt Nam sẽ biến mất do tác động của cuộc CMCN 4.0. Tuy nhiên, ở chiều hướng khác, tích cực hơn, CMCN 4.0 sẽ tạo thêm ngành nghề, việc làm mới mà người máy hay robot không thể đáp ứng được. Điều đó đòi hỏi người lao động phải có kỹ năng, trình độ cao mới có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Theo dự báo, tới năm 2025, có tới 80% công việc sẽ là những công việc mới mà chưa từng có ở thời điểm hiện nay.

Vị thế của lao động giản đơn trong một số ngành, lĩnh vực dịch vụ ngày càng được khẳng định về chất, nhưng cầu lao động ngày càng nhiều thì chung ngày càng giảm mạnh lao nên bức tranh lao động tự do, lao động trong khu vực phi kết cấu ngày càng lớn, nếu chúng ta không có giải pháp đột phá và mang tầm chiến lược: “Là một quốc gia đang hội nhập quốc tế sâu rộng và nền kinh tế có độ mở cao, nhưng lao động trong nền kinh tế nước ta chỉ “vàng” về số lượng, chứ chưa “vàng” về chất lượng

bởi có gần 77% (hơn 43 triệu lao động) lực lượng lao động của cả nước không có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Đây là một nút thắt lớn trong thực tiễn triển khai tế - xã hội của nước ta và được cho là không dễ khai thông trong "một sớm một chiều" bởi một lực lượng lao động giản đơn vẫn còn quá đông và chưa có dấu hiệu giảm nhanh trong suốt hàng thập kỷ qua".

4. Một số định hướng trong bối cảnh mới

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang bước vào thời đại cuộc CMCN 4.0, hầu hết các quốc gia trong đó có Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó, chịu ảnh hưởng không nhỏ với nền tảng của thời đại kinh tế số ra đời và phát triển. Dù hiểu theo nghĩa hay khía cạnh nào thì các nước trên thế giới cũng đều đón nhận và có những cách tiếp cận sao cho phù hợp với sự phát triển kinh tế của từng vùng, từng quốc gia. Việt Nam cũng dần thích ứng với sự phát triển và hòa cùng sự phát triển của nền kinh tế thế giới, theo đó, những tác động tích cực hay những ảnh hưởng tiêu cực mà CMCN 4.0 đem lại, đặc biệt là vấn đề việc làm cho người lao động, trong đó có một đội ngũ lao động chiếm số lượng đông đảo là lao động phổ thông hay lao động giản đơn. Vì vậy, cần phải có những định hướng, chính sách phù hợp nhằm tận dụng và hạn chế những ảnh hưởng ngoài sự mong đợi mà CMCN 4.0 mang lại.

Trên cơ sở tác động của cuộc CMCN 4.0 tới lực lượng lao động, và đặc biệt là đối tượng lao động phổ thông, đối tượng mà chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi vấn đề việc làm. Tác giả đưa ra một số định hướng sau:

Thứ nhất, vấn đề việc làm của người lao động giản đơn hay lao động phổ thông phụ thuộc chủ yếu vào trình độ chuyên môn của người lao động. Vì vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động có tính cấp thiết hàng đầu. Rõ ràng, đây không phải nhiệm vụ của riêng ai, mà đó là nhiệm vụ của toàn xã hội, yêu cầu có sự liên kết từ nhà nước đến địa phương và đặc biệt là người lao động. Những chính sách, định hướng phù hợp của nhà nước sẽ giúp người lao động có trình độ thấp nhận thức và có lựa chọn đúng đắn cho những nguy cơ về việc làm của mình.

Thứ hai, cuộc CMCN 4.0 ngày càng tác động một cách sâu rộng, ảnh hưởng tới thị trường lao động nói chung, vì vậy mà việc kết nối cung cầu lao động giữa các ngành, lĩnh vực là điều cần thiết. Cần có cơ chế giúp thị trường lao động lưu thông, liên kết, nhằm tránh trường hợp nơi thừa lao động nhưng lại có nơi thiếu hụt lao động. Bằng cách phát triển hệ thống cung cấp thông tin định hướng nghề nghiệp, hệ thống dịch vụ việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng nắm bắt thông tin và kết nối với nhau. Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc kết nối cung - cầu lao động trong nước và quốc tế.

Thứ ba, dù chịu những ảnh hưởng tiêu cực của

CMCN 4.0, nhưng tránh bị động, mà cần tận dụng những mặt tích cực mà nó mang lại. Bên cạnh nguy cơ thiếu việc làm thì CMCN 4.0 cũng tạo ra nhiều việc làm mới, do đó cần biết tận dụng và thay đổi phù hợp nhằm giảm thiểu nguy cơ thất nghiệp, bởi nghịch lý lao động có trình độ nhưng vẫn không đáp ứng được sự đòi hỏi của tiến bộ khoa học kỹ thuật, dẫn đến thất nghiệp.

Thứ tư, tiền lương là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với người lao động, nó có thể quyết định đến mọi phương án mà người lao động đưa ra, kể cả tư nguyện thất nghiệp. Do vậy, chính sách tiền lương của chính phủ và doanh nghiệp cần đảm bảo cho người lao động có tâm lý ổn định, giúp họ có những sự lựa chọn đúng đắn và hợp lý trong bối cảnh mới. Nó cũng kích thích sự sáng tạo và tập trung nâng cao trình độ chuyên môn của người lao động.

Thứ năm, cần kết hợp một cách hài hòa giữa quá trình lao động phổ thông và quá trình tự động hóa nhằm đạt được hiệu quả, năng suất lao động cao nhất mà ít ảnh hưởng tới việc làm và thu nhập của người lao động, đặc biệt là lao động giản đơn./

Tài liệu tham khảo

Cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam — Hàm ý đối với thị trường lao động, ILO - Tóm tắt chính sách của Việt Nam | Tháng 5/2018

Cách mạng công nghiệp 4.0 — Cơ hội và thách thức toàn cầu, truy cập từ <https://news.appota.com/vi/cach-mang-cong-nghiep-4-0-co-hoi-va-thach-thuc-toan-cau/>

'Dân số vàng', nhưng chất lượng lao động chưa 'vàng' truy cập từ <https://baointuc.vn/viec-lam/dan-so-vang-nhung-chat-luong-lao-dong-chua-vang-20181031123440600.htm>

Diễn đàn kinh tế thế giới <https://www.weforum.org/agenda/2016/01/the-fourth-industrial-revolution-what-it-means-and-how-to-respond/>

Thị trường lao động Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0, truy cập từ <http://consosukien.vn/thi-truong-lao-dong-viet-nam-trong-boi-canh-cmcn-4-0.htm>

Tổng cục thống kê, Thông cáo báo chí về tình hình Lao động việc làm quý I năm 2019